

Bản án số: 1056/2025/HS-PT

Ngày: 23-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Chiều

Các Thẩm phán: Ông Đàm Văn Thuận

Ông Nguyễn Văn Chương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Tiệp Anh - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 839/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2025 do có kháng cáo của bị hại ông Cao Văn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Trịnh Thị L, sinh năm 1960; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn V, xã T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn P và bà Nguyễn Thị T; họ và tên chồng: Ngô Văn H; có 04 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.
Vắng mặt.

2. Ngô Văn L1, sinh năm 1995; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện tại: thôn V, xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H và bà Trịnh Thị L; họ và tên vợ: Lèo Thị H1; có 02 con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”.
Vắng mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Cao Văn S, sinh năm 1993; nơi thường trú và chỗ ở: Xóm V, xã T, Thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Cao Văn S: Luật sư Ngô Trọng N thuộc Công ty L2 - Chi nhánh Đ, Đoàn Luật sư Thành phố H. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h00' ngày 18/03/2025, Cao Văn S ở Thôn V, xã T, Thành phố Hà Nội, đi bộ từ nhà đến nhà ông Nguyễn Văn T1 (cậu của S) ở cùng thôn để chơi. Trên đường đi, S gặp Trịnh Thị L ở cùng thôn. Do trước đó, S có nợ anh Ngô Văn T2 ở cùng thôn (con trai Thị L) số tiền 10.000.000 đã lâu chưa trả. Nên khi gặp S, Trịnh Thị L đi theo sau S để đòi số tiền trên, L hỏi: “Sự kia mày có trả tao tiền không?”, S đáp: “Cháu không nợ nần gì cô cả” khi đến cổng nhà ông T1, S thấy cổng khóa nên quay lại đi về nhà. Lúc này, L vẫn đi theo sau S về khu vực trước cổng nhà S. Khi về đến cổng nhà S, hai bên tiếp tục lời qua tiếng lại, dẫn đến cãi, chửi nhau, giằng co, xô xát. Lúc này, bà Cao Thị C (mẹ của S) đang ở trong nhà đi ra nhìn thấy S và bà L đang giằng co, xô đẩy, bà C can ngăn đuổi S đi vào trong nhà, thì bà L cũng bỏ đi về nhà.

Về đến nhà, Trịnh Thị L kể chuyện mâu thuẫn với S và bị S đánh cho các con là Ngô Văn T2, Ngô Văn L1, Ngô Thị T3, Ngô Thị T4 và Nguyễn Văn V (là con rể L). Bức xúc, V cầm theo 01 con dao chặt và 01 xẻng; L1 cầm mỗi tay 1 nửa viên gạch; T2 cầm theo 01 con dao bầu đi cùng bà L, T3 và T4 đến nhà S để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, V để chiếc xẻng ngoài cổng, L mở cửa đi vào trong sân nhà S chửi bới gọi S ra sân để giải quyết mâu thuẫn. Lúc này, ông Cao Văn H2 sinh năm 1968 (bố đẻ của S) ở trong nhà nhìn thấy, nên ngăn cản không cho S ra ngoài sân, đồng thời ông H2 ra sân can ngăn và đuổi mẹ con L đi về. Anh Cao Văn H3 (anh trai S), thấy mẹ con L cầm hung khí chửi bới ở sân nhà bố mình, bức xúc, anh H3 cầm theo 01 con dao (loại dao thái) đi ra nhưng được vợ của H3 là Nguyễn Thị T5 can ngăn và giữ lại dao không cho anh H3 ra đánh nhau. Lúc này, mẹ con L không tìm thấy S nên bỏ về nhà, giữa hai bên không xảy ra đánh nhau.

Đến khoảng 06h00' sáng ngày 19/03/2025, Trịnh Thị L mang theo sấn trong túi áo một chiếc kéo (loại kéo cắt giấy thủ công dài 10cm) đi xuống cổng nhà S chửi bới, đòi nợ. T4 và T3 thấy L đi tìm S nên đi theo sau để gọi L về. Bà Cao Thị C thấy vậy thì ra can ngăn, T3 thấy sự việc căng thẳng, nên đã chạy về nhà gọi T2 xuống cổng nhà S để ngăn cản không xảy ra đánh nhau. Lúc này, S đang ngủ trong nhà, nghe thấy tiếng L chửi bới, S đi ra bảo bà C đi vào trong nhà, đồng thời S1 kéo quần xuống đái và chửi cả nhà L, T2 nói với

S1: “mày đi ra đây tao bảo”. S1 đi ra ngoài đường chỗ T2 đang đứng, L thấy S1 đi ra nên quay lại rút kéo trong túi áo ra đâm 01 nhát trúng vào cánh tay bên trái của S1, bị đâm S1 bỏ chạy vào trong nhà, còn L được các con kéo đi về nhà. Sau đó, S1 tự đi xe máy xuống Bệnh viện N1 để khâu vết thương ở tay, đến chiều cùng ngày, thì S1 đến Công an xã H trình báo sự việc trên.

Sau khi trình báo Công an xã về nhà, khoảng 17h25' cùng ngày, S1 rủ Nguyễn Hữu T6 (là hàng xóm) lấy xe máy chở S1 đi chơi T6 đồng ý, trên đường đi qua cửa nhà L1, L1 nhìn thấy S1 ngồi sau xe máy của T6 thì cầm một viên gạch lục ở sân đập vỡ làm đôi, 2 tay cầm 2 nửa viên gạch chạy bộ đuổi theo xe của S1. T6 đi đến cổng nhà thì dừng lại để vào lấy áo, lúc này S1 vẫn đang ngồi trên xe máy, L1 đuổi theo S1 cách khoảng 10 mét L1 chửi S1, S1 thấy L1 cầm gạch thì xuống xe định bỏ chạy, L1 dùng tay trái cầm nửa viên gạch lục ném về phía S1 để cảnh cáo thì gạch trúng vào đầu của S1. Sự bỏ chạy vào trong cổng nhà T6, thì L1 tiếp tục đuổi theo khi cách S1 khoảng 8m L1 dùng tay phải ném nốt nửa viên gạch còn lại về phía S1 thì trúng vào lưng của S1. Sau đó L1 bỏ đi, T6 thấy S1 bị thương, lấy xe máy trở S1 đến Bệnh viện N1 để khâu vết thương và nằm điều trị từ ngày 19/03/2025 đến ngày 24/03/2025 thì ra viện.

Hậu quả:

- Anh Cao Văn S bị 01 vết rách da tại mặt ngoài cánh tay trái, dài 2cm, vết thương nông; 01 vết thương nhâm nhở tại vùng cằm đỉnh dài 3cm, điều trị tại Bệnh viện N1 từ ngày 19/3/2025 đến 24/3/2025 thì ra viện.

- Trịnh Thị L đến phòng khám Đ1 chụp Xquang sọ não không phát hiện tổn thương và không phải nằm viện điều trị. Chấn thương vùng đỉnh do bị đánh.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc kéo tổng chiều dài 10cm, phần lưỡi làm bằng sắt, phần tay cầm bằng nhựa màu hồng (do Trịnh Thị L giao nộp).

- ½ viên gạch lục màu đỏ kích thước 10x8x5cm (do Nguyễn Hữu T6 giao nộp).

Tại bản kết luận giám định số 2929 ngày 11/4/2025 của V1 - Bộ C1 kết luận:

- + Sẹo mặt ngoài 1/3 cánh tay trái kích thước nhỏ là: 01%

- + Sẹo vùng đỉnh – cằm phải kích thước nhỏ là: 01%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh S tại thời điểm giám định là 02%.

Tổn thương vùng đầu, mặt của anh Cao Văn S do vật tày gây nên.

Tổn thương vùng cánh tay trái do vật có diện tiếp xúc hẹp gây nên.

Ngày 16/4/2025 Cơ quan CSĐT - Công an Thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Trịnh Thị L. Tuy nhiên L kiên quyết từ chối giám định nên việc giám định không thực hiện được.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội quyết định:

“Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Thị L, Ngô Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị L 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án; bị cáo Ngô Văn L1 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L, L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời hạn thử thách. Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng.

- Về dân sự: Khoản 1 Điều 584, 585, 591 Bộ Luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Văn S 4.803.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh S 2.401.500đ”

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2025 anh Cao Văn S nhận được bản án sơ thẩm. Ngày 25/9/2025, bị hại Cao Văn S có đơn kháng cáo về tội danh, mức hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự lên 20.000.000đ.

Tại phiên tòa: Bị hại Cao Văn S thay đổi yêu cầu kháng cáo, rút phần yêu cầu kháng cáo về tội danh và tăng hình phạt; chỉ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường lên 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; nhân thân của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; đánh giá mức độ tổn thương cơ thể của bị hại và các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc bồi thường cho bị hại; xem xét nội dung kháng cáo của bị hại đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Luật sư Ngô Trọng N bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Quá trình điều tra và tại cấp xét xử sơ thẩm đã vi phạm tố tụng, như không giao văn bản tố tụng cho bị hại theo quy định; tòa án cấp sơ thẩm vi

phạm nguyên tắc xét xử; các bị cáo L và L1 đã cố ý thực hiện tội phạm đến cùng. Từ đó luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Kiểm sát viên đối đáp: cấp sơ thẩm có vi phạm việc tổng đạt văn bản tố tụng đối với bị hại nhưng đã được khắc phục kịp thời. Nội dung cần tổng đạt bị hại Cao Văn S đã được nhận đầy đủ. Kiểm sát viên không đối đáp gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại Cao Văn S đúng về mặt chủ thể kháng cáo và trong thời hạn của luật định nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại cấp phúc thẩm, xét yêu cầu kháng cáo của bị hại; lời khai nhận tội của bị cáo; lời khai của người người làm chứng; tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Tại thôn V, xã H, C, Thành phố Hà Nội (nay là thôn V, xã T, Thành phố Hà Nội), do bức xúc về việc anh Cao Văn S không trả nợ, chửi bới gia đình nhà mình, nên bị cáo Trịnh Thị L đã có hành vi sử dụng kéo đâm 01 cái trúng tay trái anh S gây tỷ lệ tổn thương cơ thể anh S là 01%. Khoảng 17 giờ 25 phút chiều cùng ngày bị cáo Ngô Văn L1 (là con bị cáo L) có hành vi dùng 02 nửa viên gạch lục ném trúng đầu và lưng anh S gây tổn thương cơ thể anh S là 01%.

Hành vi của bị cáo Trịnh Thị L và Ngô Văn L1 đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội đã truy tố và xét xử các bị cáo với tội danh trên là đúng. Cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mỗi bị cáo 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và giao bị cáo L, L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Cao Văn S 4.803.000đ. Mỗi bị cáo phải bồi thường 2.401.500đ cho bị hại là phù hợp với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh S.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Cao Văn S: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức hình phạt cũng như mức bồi thường cho bị hại là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc

thảm, bị hại không có tình tiết mới chứng minh yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, việc bị hại Cao Văn S kháng cáo tăng mức bồi thường lên 20.000.000đ là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Án phí: Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, nhưng thuộc trường hợp không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nên miễn.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Cao Văn S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hà Nội.

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị L và Ngô Văn L1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị L **07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn L1 **07** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Thị L và Ngô Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của .

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: *Áp dụng Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Buộc bị cáo Trịnh Thị L và Ngô Văn L1 bồi thường cho anh Cao Văn S 4.803.000 đồng. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Cao Văn S là 2.401.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối

với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*: Bị hại anh Cao Văn S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND và Công an TP Hà Nội;
- TAND, VKSND, P. THADS KV 6 - Hà Nội;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Chiếu